

Bản án số: **33/2017/HSPT**

Ngày 04/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Thủy**.

- *Các Thẩm phán:* 1. Ông **Hà Văn Chương**.

2. Ông **Hồ Thanh Sơn**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Lê Hoàng Tân** – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà **Triệu Thùy Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/HSPT ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Tho Văn V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Tho Văn V, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1954 tại Tuyên Quang;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn LC, xã TH, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Tày; con ông Tho Văn T (đã chết) và bà Ma Thị Đ, sinh năm 1927; vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1954; con: có 07 con, con lớn sinh năm 1974, con nhỏ sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 28/11/2013 bị Công an huyện CH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, ngày 06/12/2013 đã nộp xong khoản tiền phạt.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31 ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện CH (*có mặt*).

Ngoài ra trong vụ án còn có 16 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29/12/2016, Ma Đức L trú tại thôn NĐ, xã TH, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang đang ở nhà thấy Ma Đình C trú cùng thôn gọi điện thoại hỏi "*Tối nay không đi chơi ở đâu à ?*" (ý hỏi L có đi đánh bạc ở đâu không?), L trả lời "*Chờ xem có chỗ nào đánh được không đã*", sau đó L gọi điện thoại cho Ma Đức T trú tại thôn B, xã TH hỏi "*trên đây có chỗ nào đánh bạc được không?*", T trả lời "*chỉ có đánh trên đồi cam đường lên ĐX được thôi*". Thấy T nói như vậy, L liền gọi lại cho Ma Đình C và bảo C cầm theo một chiếc bóng đèn tích điện đi lên chỗ khu vực gốc cây to đường lên xã ĐX, huyện BQ, tỉnh HG (thuộc thôn B, xã TH, huyện CH) chờ L để đi đánh bạc. Sau khi gọi điện thoại cho C xong, L tiếp tục gọi điện thoại cho Quan Văn L trú tại thôn C, xã HL, huyện CH nói "*có đi đánh bạc không thì lên trên thác TH*" L hỏi '*ở chỗ nào*' L nói "*cứ lên trên này rồi anh em chú cháu sẽ thống nhất sau*", sau đó L đi ra khỏi nhà đến địa điểm đã hẹn C và L1 để đánh bạc. Trên đường đi đánh bạc, L thấy chị Ma Thị L2, trú tại thôn K, xã TH, huyện CH gọi điện thoại hỏi "*tối nay có chỗ nào đánh bạc không cho chồng em chơi với?*", L trả lời "*có, cứ đi lên chỗ gốc cây to đường lên ĐX chờ*", chị L2 nói lại với chồng mình là Ma Văn V biết địa điểm đánh bạc như L nói, sau đó V rủ thêm Đặng Văn N trú tại thôn P, xã TH cùng nhau đi lên địa điểm L đã hẹn (chị L2 không đi đánh bạc cùng V, N). Quá trình trên đường đi đánh bạc, L còn gặp Nguyễn Văn C trú tại thôn N, xã TH, gặp L, C hỏi "*có đi đánh bạc ở đâu không?*", L trả lời "*có, đi lên gốc cây to đường lên ĐX*", tiếp tục khi đi qua quán tạp hóa của Tho Văn V trú tại thôn LC, xã TH, L gặp Đặng Văn M trú tại P, xã TH và Ma Bá K trú tại thôn NC, xã HQ, huyện LB, tỉnh Tuyên Quang, L nói "*có lên đồi cam ở thôn B đánh bạc không?*" (ý rủ V, M, K đi đánh bạc). Khi L đi đến địa điểm đã hẹn mọi người L thấy C, V, Đặng Văn N trú tại thôn P, xã TH; Quan Thị H trú tại thôn LC, xã TH đang đứng chờ, một lúc sau, Ma Đức T, Quan Văn L1, Hoàng Đình L3 trú tại thôn C, xã HL và người đàn ông tên "H" trú tại tỉnh BK cũng đi đến. L bảo và dẫn những người nêu trên đến lán trồng cam của ông Ma Đình C1 trú tại thôn B, xã TH để đánh bạc (ông C1 không biết L và mọi người đánh bạc trong vườn cam của mình). Khi lên đến lán, L lấy một chiếc bát sứ loại bát ăn cơm, một chiếc đĩa sứ ở trong lán và cắt que đóm tre làm 4 quân bạc kích thước 01cm x 01cm, một mặt dùng than để bôi đen, một mặt để trắng tự nhiên, C treo bóng đèn tích điện lên để thắp sáng, những người khác xếp ván xuống nền và trải mảnh chăn đỏ đã cũ xuống đất sau đó ngồi quây tròn đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa tính chẵn lẻ sát phạt nhau bằng tiền. Mọi người thống nhất cho Ma Đức L xóc cái, mỗi ván đặt cửa tối thiểu 50.000đ trở lên, không hạn chế tối đa. Trong lúc mọi người đang đánh bạc có thêm Ma Đình B trú tại thôn B, xã TH, Ma Đức V, Ma Công T cùng trú tại thôn B, xã TH; Nguyễn Văn C, Seo Thị L2 cùng trú tại thôn N, xã TH; Seo Văn T trú tại thôn NĐ, xã TH lần lượt đến tham gia đánh bạc. Riêng Tho Văn V

không đánh bạc cùng mọi người, mục đích cầm cố tài sản để trục lợi. Quá trình đánh bạc, L mang theo và sử dụng 200.000đ để đánh bạc thua hết, không xác định đánh được bao nhiêu ván. Ngoài ra L còn thu của T, M, C, C1, T, L2 mỗi người 50.000đ mục đích để trả cho chủ lán trông cam (số tiền này L để ở trên chiếu bạc, khi bỏ chạy không mang theo). Ma Bá K đem theo và sử dụng 200.000đ để đánh bạc, đánh 01 ván thua hết 200.000đ; Seo Thị L2 đem theo số tiền 4.700.000đ, sử dụng 500.000đ để đánh bạc, đánh 1 ván bị thua hết 100.000đ, còn 400.000đ (số tiền này nằm trong tổng số tiền 4.700.000đ Cơ quan điều tra thu giữ của bị can L2); Ma Đình C đem theo sử dụng 300.000đ để đánh bạc, đánh 02 ván mỗi ván 50.000đ, thua hết 100.000đ, còn 200.000đ khi bỏ chạy đã để lại ở trên chiếu bạc; Ma Đức T mang theo và sử dụng 400.000đ để đánh bạc thua hết, không xác định đánh được bao nhiêu ván, ngoài ra T còn làm bảng vị cho mọi người đặt cược tối thiểu 10.000đ/ ván trở lên, quá trình đặt cược chỉ có Ma Công T đặt 01 ván 20.000đ; Quan Thị H đem theo và sử dụng 100.000đ để đánh bạc, đánh 02 ván mỗi ván 50.000đ, thua hết 100.000đ; Ma Đình B đem theo và sử dụng 100.000đ để đánh bạc, đánh 02 ván, mỗi ván 50.000đ thua hết 100.000đ; Quan Văn L đem theo 50.000đ để đánh bạc, đánh 01 ván thua hết, sau đó đã cầm cố với Tho Văn V 01 lắc bạc được 500.000đ để tiếp tục đánh bạc thua hết, không xác định được đánh bao nhiêu ván; Hoàng Đình L đem theo và sử dụng 400.000đ để đánh bạc thua hết, không xác định được đánh bao nhiêu ván; Đặng Văn M đem theo và sử dụng 600.000đ để đánh bạc thua hết, không xác định được đánh bao nhiêu ván; Ma Văn V đem theo và sử dụng 400.000đ để đánh bạc thua hết, không xác định được đánh bao nhiêu ván; Seo Văn T đem theo và sử dụng 430.000đ để đánh bạc, không xác định được đánh bao nhiêu ván, thua hết 200.000đ, khi bỏ chạy còn lại 230.000đ, số tiền này T đã chi tiêu hết; Nguyễn Văn C đem theo 500.000đ để đánh bạc thua hết, sau đó cầm cố với Tho Văn V 01 chiếc xe mô tô của vợ mình là Seo Thị L2 được 2.000.000đ để tiếp tục đánh bạc, không xác định được đánh bao nhiêu ván, sau khi thắng được 2.450.000đ, C đã đem số tiền 2.200.000đ chuộc lại chiếc xe mô tô với V, còn lại 250.000đ C đã cầm theo khi bỏ chạy, số tiền này C đã chi tiêu cá nhân hết; Ma Công T đem theo và sử dụng 20.000đ để đánh bạc, đánh bảng vị 01 ván với T1 thua hết; Ma Đức V đem theo và sử dụng 230.000đ để đánh bạc thua hết, không xác định đánh được bao nhiêu ván; Đặng Văn N đem theo và sử dụng 50.000đ để đánh bạc, đánh 01 ván thua hết; Tho Văn V, mang theo số tiền 2.700.000đ mục đích để cầm cố cho các con bạc, quá trình các bị can trên đánh bạc, V đã cầm cố với Quan Văn L 01 lắc bạc 500.000đ; cầm cố 01 xe mô tô với Nguyễn Văn C 2.000.000đ, sau đó C đã chuộc lại chiếc xe mô tô với V 2.200.000đ, còn L chưa chuộc lại chiếc lắc bạc với V. Quá trình bỏ chạy, V đã làm rơi chiếc lắc bạc, còn lại số tiền 2.400.000đ, số tiền này, V đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 23 giờ 45 phút ngày 29/12/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CH phát hiện. Tang vật thu giữ gồm: 01 mảnh chắn màu đỏ, cũ, đã qua sử dụng; 01 bát, loại bát con có hoa văn màu xanh tím, trên bát có ghi chữ "Hải Dương

Việt Nam"; 01 đĩa sứ, trên đĩa có hoa văn màu đỏ; 04 quân bạc làm bằng tre, kích thước 1x1cm, một mặt được bôi đen, mặt còn lại để màu trắng tự nhiên; 01 bảng vị được làm bằng vỏ cây thuốc lá Thăng Long; số tiền 6,8 triệu đồng; 01 bóng đèn tích điện được nối liền với dây dẫn điện màu trắng đỏ, loại bóng 220V. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ trên người của bị can Seo Thị L2 số tiền 4.700.000đ (L khai sử dụng vào mục đích đánh bạc 400.000đ).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Tho Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 30 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tho Văn V **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án, phạt tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác và các quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/6/2017, bị cáo Tho Văn V có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo, trình tự thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, trong hạn luật định, trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tố tụng.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét xử bị cáo Tho Văn V 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình: Đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo do Ủy ban nhân dân xã TH, huyện CH xác nhận, biên lai thu tiền số 0001189 ngày 01/8/2017 về việc nộp số tiền phạt 5.000.000đ (năm triệu đồng) và biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm số 0002231 ngày 19/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo hiện là người cao tuổi (hơn 60 tuổi). Năm 2013 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo đã chấp hành xong trong năm 2013, căn cứ vào Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP, ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi vi phạm hành chính của bị cáo được coi chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tho Văn V. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 30 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tho Văn V 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong khoản tiền phạt 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tho Văn V tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm. Bị cáo cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là cao so với hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nội dung đơn kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Từ khoảng 20 giờ đến 23 giờ 45 phút ngày 29/12/2016, tại lán trông Cam của ông Ma Đình C1 trú tại thôn B, xã TH, huyện CH. Các đối tượng Ma Đức L, Ma Bá K, Seo Thị L2, Ma Đình C, Ma Đức T, Quan Thị H, Ma Đình B, Quan Văn L, Hoàng Đình L, Đặng Văn M, Ma Văn V, Seo Văn T, Nguyễn Văn C, Tho Văn V, Ma Công T, Ma Đức V và Đặng Văn N đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa, tính chẵn lẻ được thua bằng tiền. Bị cáo Tho Văn V mặc dù không dùng tiền đánh bạc, nhưng lại có hành vi giúp sức cho bị cáo khác cầm cố tài sản lấy tiền đánh bạc.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo đã có hành vi giúp sức cho bị cáo Quan Văn L cầm cố 01 lắc bạc 500.000 đồng, Nguyễn Văn C cầm cố 01 chiếc xe máy 2.000.000 đồng để đánh bạc. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức. Các bị cáo C, L là những người đã có tiền và tham gia đánh bạc từ trước, chỉ khi các bị cáo đánh bạc bị thua mới đề nghị bị cáo V cho cầm cố tài sản để lấy tiền tiếp tục đánh bạc; số tiền bị cáo C cầm cố đánh bạc sau khi thắng bạc đã trả lại cho bị cáo 2.200.000 đồng và số tiền bị cáo L cầm cố 500.000 đồng mặc dù chưa trả cho bị cáo nhưng bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.400.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Trong giai đoạn chờ xét xử phúc thẩm bị cáo nộp khoản tiền phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Như vậy thể hiện bị cáo có ý thức ăn năn hối cải và chấp hành pháp luật. Bị cáo là người cao tuổi, dân tộc sống tại vùng kinh tế khó khăn; ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, bị cáo xuất trình: Đơn đề nghị giảm nhẹ

hình phạt và xin hưởng án treo do Ủy ban nhân dân xã TH, huyện CH xác nhận. Mặc dù trong căn cước thể hiện về nhân thân của bị cáo ngày 28/11/2013 bị cáo bị Công an huyện CH xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng ngày 06/12/2013 bị cáo đã chấp hành xong khoản tiền phạt, tính đến thời điểm bị cáo phạm tội 29/12/2016 đã hơn 03 năm. Như vậy căn cứ vào Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP, ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi vi phạm hành chính của bị cáo được coi chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Từ những căn cứ nêu trên, đồng thời để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tho Văn V xử cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội, như vậy cũng phù hợp quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Ghi nhận bị cáo đã nộp khoản tiền phạt 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại biên lai thu tiền số 0001189 ngày 01/8/2017 và khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0002231 ngày 19/7/2017 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CH, tỉnh Tuyên Quang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Tho Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 30 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tho Văn Việt;

Xử phạt: Bị cáo Tho Văn V 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (04/8/2017).

Giao bị cáo cho UBND xã TH, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. (Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự).

Ghi nhận bị cáo đã nộp khoản tiền phạt 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại biên lai thu tiền số 0001189 ngày 01/8/2017 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CH, tỉnh Tuyên Quang.

2. Về án phí:

Bị cáo Tho Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Tho Văn V đã nộp xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0002231 ngày 19/7/2017 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CH, tỉnh Tuyên Quang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- PHng PV 27 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện CH, tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện CH, tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện CH, tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện CH, tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Xuân Thủy